

*Gia Lâm, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

Số: 275/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, về việc: “Ly hôn, con chung”, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Quỳnh Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: D17- P418 K, xã Đ, huyện G, thành phố H.

*Bị đơn:* Anh Trần Anh T, sinh năm 1977; địa chỉ: D17-P418 K, xã Đ, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Quỳnh Đ và anh Trần Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đ và anh Anh T xác định anh chị có 03 con chung là cháu Trần Thu H, sinh ngày 08/10/2003; cháu Trần Thu P, sinh ngày 02/11/2006 và cháu Trần Phạm Nhật D, sinh ngày 18/9/2019. Cháu Trần Thu H hiện đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không có nhược điểm gì về thể chất, tinh thần nên chị Đ và anh T không có yêu cầu, đề nghị gì nên Tòa án không xét. Giao cháu Trần Thu P và cháu Trần Phạm Nhật D cho chị Đ là mẹ được trực tiếp nuôi

đưỡng, chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/1 con/ mỗi tháng kể từ tháng 7/2022 đến khi cháu P và cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Đ và anh Anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung vợ chồng: Chị Đ và anh Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073296 ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND h: Gia Lâm;
- Chi cục THADS h: Gia Lâm;
- UBND ph: Đ, quận L (GCNKH số 67 ngày 12/3/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hồng Quang**